



Văn hóa đương đại và tục đốt vàng mã: Sự tương phản lịch sử

ISSN: 2734-9195

08:05 31/03/2025

Sự gắn kết mật thiết giữa sản phẩm và đời sống tâm linh chính là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của ngành sản xuất vàng mã.

Hiện tượng đốt vàng mã, một hủ tục tồn tại lâu đời, đang gia tăng đáng kể, trái ngược với xu hướng bảo tồn văn hóa truyền thống. Xã hội ngày càng phát triển dường như lại làm trầm trọng thêm vấn nạn này. Bài viết nhằm phân tích những nhân tố xã hội dẫn đến sự bùng nổ của tục lệ tiêu cực này, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và giá trị văn hóa. Thực trạng đáng báo động này đòi hỏi sự nghiên cứu và giải pháp hữu hiệu.

Từ khoá: tập tục văn hóa, vàng mã, đốt vàng mã, Đồ mã

I. Đặt vấn đề

Sự đô thị hóa chóng mặt đặt nhiều tập tục truyền thống vào thế khó khăn, đứng trước nguy cơ mai một. Tuy nhiên, tại thủ đô Hà Nội, một nghịch lý đáng chú ý đã xuất hiện: tục đốt vàng mã, trái ngược với xu hướng chung, không những tồn tại mà còn nở rộ. Sự phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất của người dân là nhân tố không thể phủ nhận tác động đến đời sống văn hóa, trong đó có tục lệ đốt vàng mã. Đây là một hiện tượng văn hóa phức tạp, phản ánh sự vận động của xã hội. Câu hỏi đặt ra: *trong khi nhiều tập tục truyền thống đang bị mai một, tại sao tục đốt vàng mã, một phong tục lâu đời, lại phát triển mạnh mẽ, thậm chí bùng nổ trong xã hội hiện đại?*



(Ảnh: Internet)

Điều này đòi hỏi cần phân tích sâu sắc các yếu tố kinh tế - xã hội, tìm hiểu nguyên nhân thúc đẩy sự phổ biến rộng rãi của tục lệ này trong bối cảnh phát triển hiện nay. Sự giàu có về vật chất liệu có phải là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự gia tăng mạnh mẽ của hoạt động đốt vàng mã hay không? Hay còn những yếu tố khác cần được xem xét? Việc tìm hiểu thấu đáo vấn đề này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về thực trạng văn hóa đương đại.

II. Nội dung

1. Thế giới vàng mã hiện nay

Thị trường vàng mã Hà Nội rất sôi động, phản ánh nhịp sống đô hội đương đại, không ngừng biến chuyển, thích ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhìn từ góc độ tiêu dùng, thế giới đồ mã hiện hữu như một phản chiếu, thậm chí là hồi ức, của xã hội đương thời. Những sản phẩm tiêu dùng hiện đại đều tìm thấy hình ảnh thu nhỏ trong thế giới đồ mã, thậm chí cả những sản phẩm đã lỗi thời trong đời sống thực. Qua đó, ta thấy rõ sự phồn vinh vật chất song hành cùng dòng chảy lịch sử văn hoá. Sự sao chép tinh tế từ hiện thực vào thế giới đồ mã hé lộ bức tranh tâm linh sâu sắc của người dân Hà Nội.



(Ảnh: Internet)

Những sản phẩm này không chỉ phản ánh đời sống vật chất mà còn là minh chứng cho nếp nghĩ, nếp cảm, tín ngưỡng tâm linh. Mặc dù vô cùng phong phú và đa dạng, bài viết này chỉ tập trung phân tích đồ mã sử dụng trong các dịp lễ thông thường, rằm, mồng một... nhằm làm sáng tỏ một khía cạnh của đời sống tâm linh người Hà Nội. Đây chỉ là một nỗ lực ban đầu, nhằm góp phần hiểu biết sâu sắc hơn về đời sống tinh thần của cộng đồng.

1.1 Các loại vàng mã truyền thống

Thế giới vàng mã đa dạng, phản ánh nhiều tầng lớp tín ngưỡng. Tuy nhiên, phạm vi nghiên cứu hạn chế ở hai nhóm chính: vàng mã truyền thống và vàng mã hiện đại. Sự phân chia này mang tính tương đối, bởi một số sản phẩm truyền thống như vàng khối, vàng cây, vàng bạc, vàng lá, vẫn phản ánh giá trị tài sản đương thời. Vàng mã truyền thống hiện diện ở Hà Nội bao gồm tiền cổ và các vật dụng sinh hoạt xưa cũ, tạo nên bức tranh phong phú về tín ngưỡng dân gian. Sự tồn tại song song của hai loại vàng mã minh chứng cho sự chuyển đổi và giao thoa văn hóa trong đời sống tâm linh đô thị.

1.2.2 Các loại vàng mã hiện đại

Sự phát triển của vàng mã hiện đại tạo nên một hệ sinh thái đa sắc, phản ánh chân thực nhịp sống đương đại. Tư duy nhạy bén và quan niệm "trần sao âm vậy" thể hiện rõ nét trong sự tương ứng giữa xã hội và thế giới vàng mã, thể

hiện nhu cầu tâm linh của người dân. Thế giới vàng mã, là sự phản chiếu, là bóng dáng của xã hội đương thời. Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là sự tương quan giữa "thế giới vàng mã" và chiều dài lịch sử - xã hội. Thực tế cho thấy, mặc dù xã hội truyền thống trải dài hàng thập kỷ, số lượng vàng mã truyền thống lại chiếm tỷ lệ khiêm tốn so với vàng mã hiện đại, vốn chỉ phát triển từ năm 1945.



(Ảnh: Internet)

Sự phong phú của vàng mã hiện đại dẫn đến việc phân loại theo nhóm: tiền tệ, phục sức, đồ dùng gia đình, phương tiện vận chuyển, thiết bị liên lạc và giải trí, cùng các tiện nghi hiện đại khác. Sự phân chia này nhằm mục đích phân tích sâu hơn về sắc thái văn hóa - xã hội trong từng nhóm sản phẩm. Việc nghiên cứu sự phát triển của vàng mã hiện đại không chỉ khảo sát một mặt hàng, mà còn tìm hiểu về biến chuyển của tín

ngưỡng và văn hóa đương đại.

Sự tồn tại và phát triển của vàng mã cũng phản ánh sự biến đổi phức tạp của đời sống xã hội, từ truyền thống đến hiện đại, từ đơn giản đến phức tạp.

Việc nghiên cứu này mang ý nghĩa quan trọng trong việc hiểu rõ hơn về đời sống tinh thần và văn hóa người Việt Nam.

2. Mục đích đốt vàng mã của người dân

Tục dâng lễ vật vàng mã, từ lâu được xem như phương tiện giao tiếp giữa người âm và người dương, là cầu nối tâm linh giữa thế giới hữu hình và vô hình. Hành vi này thể hiện lòng thành kính, tưởng nhớ đối với người đã khuất và các đấng siêu nhiên. Vàng mã, theo nghĩa thông thường, bao gồm các đồ tể bằng giấy, được đốt trong các nghi lễ dân gian như giỗ chạp, rằm tháng, nhằm bày tỏ lòng thành.

Gần một thập kỷ trở lại đây, tục lệ này phát triển mạnh mẽ, trở nên phổ biến rộng rãi. Người dân tích cực thực hiện nghi thức hóa vàng, với số lượng và chủng loại lễ vật ngày càng đa dạng, phong phú. Nghiên cứu cho thấy, nguồn gốc của tục đốt vàng mã bắt nguồn từ truyền thống “chia tài sản” cho người đã khuất, nhằm thể hiện sự thương tiếc, tưởng nhớ. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, tục lệ này đã được định hình lại, đáp ứng nhu cầu tâm linh đa dạng của con người hiện đại.

Qua khảo sát thực tế tại Hà Nội, chúng tôi nhận thấy mục đích chính của việc đốt vàng mã được tóm tắt như sau: *Việc dâng lễ vật này không chỉ là hành động tưởng nhớ người thân đã khuất mà còn phản ánh sự cầu mong bình an, may mắn, thịnh vượng cho gia đình, dòng tộc và bản thân. Đó là nét văn hóa tín ngưỡng sâu sắc, phản ánh mối quan hệ giữa con người với thế giới tâm linh. Sự phát triển của tục lệ này cũng cho thấy sự biến đổi của đời sống tinh thần, nhu cầu tâm linh trong xã hội hiện đại.*

2.1 Cầu an

Trong đời sống tín ngưỡng hiện đại, việc sử dụng vàng mã để cầu an là một nghi thức phổ biến, thường được thực hiện hàng năm tại các di tích tâm linh như đền, chùa, vào dịp đầu năm hoặc cuối năm Âm lịch. Hành vi này thể hiện mong ước của gia chủ về sự an lành, thịnh vượng và may mắn cho gia đình trong suốt năm mới.



(Ảnh: Internet)

Lễ vật dâng cúng thường bao gồm các loại tiền vàng mã, tượng trưng cho của cải vật chất. Theo ghi nhận tại một lễ cầu an đầu năm 2012 ở Đền Thượng (Ba Vì), lễ vật gồm: *mười thếp tiền vàng giấy, mỗi thếp gồm năm tờ giấy bạc hình chữ nhật in nhũ vàng, bạc và năm tờ giấy vàng thẫm; một nghìn thỏi vàng mã tứ phủ nhiều màu sắc; năm cọc tiền giấy mệnh giá 500.000 VNĐ ghi “Ngân hàng địa phủ”; năm cọc tiền giấy mệnh giá 100 USD; cùng một mũ, một đôi giày và một bộ y phục dành cho thần linh. So với các nghi lễ khác, lễ cầu an thường có số lượng và chủng loại vàng mã đơn giản hơn, chủ yếu là tiền vàng*

giấy, vàng khối và tiền mệnh giá lớn như 500.000 VNĐ hay 100 USD. Theo chia sẻ của một gia đình, chi phí cho lễ vật trên chỉ khoảng 80.000 VNĐ.

Tuy nhiên, cũng có những gia chủ chuẩn bị lễ vật cầu kỳ và tốn kém hơn nhiều, lên tới hàng triệu đồng. Khác biệt này, theo kinh nghiệm của những người bán hàng mã lâu năm, phụ thuộc vào hướng dẫn của thầy cúng. Ngoài việc tổ chức tại đền, chùa, một số gia chủ cũng được hướng dẫn thực hiện lễ cầu an ngay tại nhà riêng. Tóm lại, việc sử dụng vàng mã trong lễ cầu an phản ánh mong muốn về sự bình an và may mắn của người dân Hà Nội, với quy mô và chi phí đa dạng tùy thuộc vào hoàn cảnh và tín ngưỡng cá nhân.

2.2 Giải hạn

Xét về bản chất, việc đốt vàng mã hiện nay nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu tâm linh đa dạng và phức tạp của người dân. Việc làm này mang trong mình nhiều tầng ý nghĩa, phản ánh bức tranh tâm lý xã hội phong phú. Theo ghi nhận, các mục đích đốt vàng mã thường tập trung vào việc hóa giải những vận hạn, tai ương được cho là do sao chiếu mệnh gây ra.



(Ảnh: Internet)

Đốt vàng mã để giải hạn “giúp”: điều trị các chứng bệnh nan y, giải trừ những mối duyên không lành, khắc phục những điềm gở như trùng tang, trùng tai họa, hay thực hiện các nghi lễ cầu siêu, chuyển linh hồn người quá cố, cải tử hoàn sinh cho người thân, trả nợ âm, cải thiện phong thủy nhà ở và phần mộ. Trong đó, việc hóa giải sao chiếu mệnh chiếm tỷ lệ cao nhất.

Quan niệm dân gian tin rằng mỗi người mỗi năm chịu ảnh hưởng của một trong chín sao chiếu mệnh, luân phiên theo chu kỳ chín năm. Tuy nhiên, sao chiếu

mệnh của nam và nữ cùng tuổi, cùng năm lại khác nhau. Một số sao mang lại may mắn, số khác lại báo hiệu vận hạn. Do đó, việc dâng sao giải hạn, thường được tiến hành vào đầu năm hoặc hàng tháng tại các cơ sở tôn giáo hoặc tại nhà, nhằm cầu mong bình an cho gia đình.

Theo thuyết ngũ hành, những sao xấu như Thái Bạch, Kế Đô, La Hủ được cho là mang đến những tai họa. Để hóa giải, gia chủ thường chuẩn bị lễ vật và đốt vàng mã, cầu xin sự che chở của thần linh. Việc hóa giải vận hạn thường đòi hỏi những nghi lễ riêng biệt tùy thuộc vào từng loại hạn. Nếu một năm gặp nhiều vận hạn, gia chủ cần thực hiện nhiều lễ giải hạn khác nhau, không thể gộp chung. Đa số các lễ này được tổ chức tại chùa, đền, nơi được xem là linh thiêng, dưới sự hướng dẫn của thầy cúng. Lễ giải hạn thường tốn kém hơn các nghi lễ khác, với số lượng và chủng loại vàng mã dồi dào, chi phí có thể lên tới hàng triệu đồng.

Trong bối cảnh hiện nay, tâm niệm của những cá nhân đang đối mặt với bệnh tật hiểm nghèo thường hướng đến sự kết hợp hài hòa giữa y học hiện đại và phương pháp dân gian, thể hiện qua việc cầu đảo, thực hiện các nghi lễ tâm linh. Hành động hóa vàng nhằm hóa giải vận hạn cũng từ đó mà phổ biến. Đối với các mục đích cụ thể khác, như cắt tiền duyên, trừ tà ma, siêu độ, cải thiện vận mệnh, giải quyết các vấn đề âm phần, điều chỉnh phong thủy nhà ở và phần mộ... nghi thức hóa vàng mã thường có những đặc điểm riêng biệt, phụ thuộc vào sự hướng dẫn của các thầy phong thủy, thời gian và địa điểm thực hiện cũng được các thầy chỉ định. Tuy nhiên, điểm chung trong các nghi lễ này là hầu hết đều được thực hiện bởi các thầy cúng theo yêu cầu của gia chủ.

Việc này xuất phát từ tâm lý coi trọng tính trang nghiêm, bài bản của nghi lễ, bao gồm từ lễ vật, trình tự thực hiện đến lời khấn vái. Do thiếu hiểu biết về các nghi thức này, đa số gia chủ lựa chọn nhờ đến sự trợ giúp của các thầy phong thủy. Thậm chí, trong nhiều trường hợp, khi tìm đến các thầy để được tư vấn, gia chủ thường được đề nghị đảm nhiệm luôn phần thực hiện nghi lễ. Một thực tế đáng lưu tâm là các lễ giải hạn thường đòi hỏi sự chuẩn bị chu đáo, tốn kém, với số lượng và chủng loại vàng mã đa dạng. Chi phí mà gia chủ phải chi trả thường rất lớn, ít nhất cũng lên đến hàng triệu đồng.

Qua khảo sát một trường hợp gia đình ở Sóc Sơn, Hà Nội thực hiện nghi lễ siêu độ cho người thân đã mất mà chưa tìm được phần mộ, chúng tôi được biết gia chủ đã phải chi trả hơn ba mươi triệu đồng cho toàn bộ nghi lễ, bao gồm cả lễ vật và thù lao cho thầy cúng. Khi được hỏi về số tiền lớn này, gia chủ cho biết họ đã được thầy phong thủy thông báo trước nên không quá bất ngờ. Theo lời gia chủ, thầy phong thủy giải thích rằng lễ vật phải đầy đủ, trang trọng mới đủ

sức mạnh để cầu đảo, từ đó nâng cao khả năng thành công của nghi lễ.

2.3 Cầu tài lộc

Tục lễ hóa vàng mã cũng mang ý nghĩa cầu xin sự thịnh vượng. Nhiều gia chủ thực hiện nghi thức này với mục tiêu chung là cầu tài lộc, không chỉ định rõ ràng, chỉ mong muốn thần linh phù hộ cho công việc làm ăn, buôn bán thuận lợi. Hành vi này mang tính định kỳ, tương tự nghi lễ cầu an, thường diễn ra vào đầu năm mới tại các đền, chùa hoặc vào ngày rằm, mồng một hàng tháng đối với những người sùng tín. Tuy nhiên, một số gia chủ lại cầu tài lộc với những mục đích cụ thể hơn, ví dụ: thăng tiến trong sự nghiệp tại một cơ quan cụ thể, cầu nguyện có con trai trong năm có cung mệnh phù hợp, thu hồi khoản nợ khó đòi, mua được nhà cửa, xe cộ, đầu tư bất động sản sinh lời, con cái đỗ đạt vào các trường danh tiếng, thành công trong lĩnh vực chứng khoán, bán được nhiều hàng hóa, hoặc mùa màng bội thu với giá cả cao...



(Ảnh: Internet)

Trong trường hợp này, việc hóa vàng mã chỉ diễn ra khi gia chủ có nhu cầu tâm linh cấp thiết, không theo lịch trình hay địa điểm cố định. Nghi lễ trở nên linh hoạt, theo hoàn cảnh và mong ước cụ thể của mỗi gia đình. Việc thực hiện các nghi lễ tâm linh, tùy thuộc vào nguyện cầu của gia chủ, đòi hỏi sự hướng dẫn của các bậc thầy cúng, địa lý. Sau khi thấu hiểu nguyện vọng, các thầy sẽ chỉ dẫn việc chuẩn bị lễ vật, trong đó vàng mã là thành phần không thể thiếu. Thực tế, mỗi thầy (cô) đều sở hữu chuyên môn riêng, hoặc được truyền tụng uy tín trong một lĩnh vực nhất định. Có người chuyên về phong thủy đất đai, người giỏi xem xét long mạch, mộ phần, hoặc chuyên về vấn đề con cái. Mỗi thầy (cô)

thường gắn bó với các điện, đền, chùa khác nhau, do đó, lời khuyên về địa điểm cầu nguyện cũng sẽ khác biệt.

Qua tiếp xúc với nhiều gia chủ thường xuyên thực hành nghi lễ tâm linh, chúng tôi được biết: để cầu nguyện cho con cái học hành tiến bộ, nên đến đền Cũ (Nghị Xuân, Hà Tĩnh); cầu nguyện về con cái, nên đến các đền Mẫu Sinh, Mẫu Hóa, đền Thượng tại Tây Thiên (Vĩnh Phúc). Quy mô lễ vật, đặc biệt là vàng mã trong nghi lễ cầu tài lộc, vô cùng đa dạng. Có khi đơn giản chỉ là vài nén vàng mã, thể hiện lòng thành của gia chủ; cũng có khi vô cùng hoành tráng, được tiến hành bài bản dưới sự hướng dẫn của các thầy cúng. Thông thường, các lễ cầu tài lộc chung chung, mục đích chưa rõ ràng, thường có quy mô lễ vật đơn giản hơn. Ngược lại, các lễ cầu tài lộc cụ thể có quy mô lớn hơn. Thậm chí, với cùng một mục đích cầu tài lộc, cùng một người hướng dẫn, nhưng quy mô lễ vật của mỗi gia chủ lại khác nhau, nhiều phần phụ thuộc vào điều kiện kinh tế. Có gia chủ chỉ tốn vài chục ngàn đồng, cũng có gia chủ bỏ ra vài chục triệu đồng: “Phú quý sinh lễ nghĩa” là vậy.

2.4 Mong người quá vãng có cuộc sống sung túc nơi cõi âm

Bên cạnh mục đích cầu an, giải hạn, cầu tài lộc cho các thần linh, tục hóa vàng còn mang ý nghĩa tưởng niệm, cung tiến cho người thân đã khuất. Đặc điểm nổi bật của nghi lễ này chính là sự đa dạng, phong phú của các đồ mã, vượt trội so với lễ vật dành cho thần linh. Nếu lễ vật dâng thần linh thường tập trung vào tiền vàng, voi, ngựa, thuyền, quần áo... thì lễ tưởng niệm người quá cố lại phản ánh toàn bộ đời sống vật chất hiện đại. Quan niệm “trần sao âm vậy” được thể hiện rõ qua việc chuẩn bị các đồ mã mô phỏng đồ dùng hiện đại, từ truyền thống đến tân thời, thậm chí nghiêng về đồ dùng hiện đại.



(Ảnh: Internet)

Người dân Hà Nội chuẩn bị chu đáo các loại đồ mã, từ ti vi, tủ lạnh, xe máy, máy điều hòa, ô tô, nhà cửa, điện thoại đời mới, thẻ ATM, visa, hộ chiếu, máy bay, thẻ mua sắm, veston, máy tính xách tay, người giúp việc, thư ký, váy, giày... Thế giới đồ mã như một bức tranh thu nhỏ, phản ánh đầy đủ sự vận động không ngừng của xã hội hiện đại. Những sản phẩm này đáp ứng nhu cầu tâm linh đa dạng của người dân. Một trường hợp điển hình là gia đình tại phường Giảng Võ, với người thân quá cố là doanh nhân thành đạt. Gia đình đã chuẩn bị đầy đủ các đồ mã như người giúp việc, thư ký, ô tô, máy tính bảng, máy bay, hộ chiếu, veston... Hành động này thể hiện tình cảm sâu sắc, sự tưởng nhớ và quan tâm của người sống đối với người đã khuất. Đồng thời, gia chủ cũng cầu mong sự che chở, phù hộ, mang lại bình an, hạnh phúc cho gia đình.

Những gia đình khá giả thường chuẩn bị lễ vật lớn, đa dạng về chủng loại và kích thước, thể hiện sự thành kính và lòng tưởng nhớ sâu sắc đối với người thân đã mất. Hành vi từ thiện đối với các linh hồn không nơi nương tựa được thể hiện qua nghi thức hóa vàng mã, thường diễn ra vào các dịp lễ trọng đại như rằm tháng Bảy Âm lịch.

Nghi lễ này bao gồm việc thiêu đốt tiền vàng và tùy theo điều kiện của gia chủ, có thể thêm các vật phẩm như y phục, mũ mào, giày dép hay đồ chơi. So với các nghi lễ tương tự, nghi thức này có quy mô khiêm tốn hơn về số lượng và chủng loại vàng mã, do đó chi phí cũng thấp hơn đáng kể.

Địa điểm tiến hành nghi lễ đa dạng, có thể gần nhà, ven đường, bờ sông hoặc nghĩa địa - những nơi được cho là linh hồn thường lui tới. Ngoài ra, trong các đám tang, gia chủ cũng rải vàng mã dọc đường đi cho các linh hồn lang thang, những vật phẩm thường là tiền âm phủ, thỏi vàng, thỏi bạc, tạo hình nhỏ gọn. Tuy nhiên, khác với nghi lễ hóa vàng thông thường, những vật phẩm này được rải trên đường, thay vì được đốt. Theo quan niệm dân gian, hành động này vẫn đảm bảo các linh hồn nhận được phần lễ vật. Đây là một trường hợp ngoại lệ thú vị, được ghi nhận trong quá trình nghiên cứu, bởi lễ thông thường, việc đốt vàng mã được xem là điều kiện tiên quyết để các vong linh tiếp nhận lễ vật.

Tuy nhiên, do điều kiện khách quan trên đường đưa tang, việc dừng lại để thiêu đốt vàng mã là điều khó khả thi, thậm chí không thực tế, vì sẽ làm gián đoạn nghi lễ an táng. Sự bất khả thi này đã dẫn đến quan niệm mặc định rằng việc rải vàng mã trong đám tang không cần phải đốt, các linh hồn vẫn có thể nhận được. Lễ nghi hóa vàng mã dành cho chúng sinh tùy thuộc vào nghi thức tang lễ và tâm nguyện gia chủ. Theo tín ngưỡng dân gian, việc phân phát vàng mã dọc đường đưa tang nhằm bảo hộ linh hồn người quá cố, giúp linh hồn an nhiên về nơi an nghỉ mà không bị những vong linh khác quấy nhiễu. Hành động này được xem như một cách xoa dịu các linh hồn cô độc, tránh gây trở ngại cho người mới khuất.

Khác với các nghi lễ hóa vàng mã để cầu xin sự phù hộ, ban ân, việc bố thí cho các linh hồn không nơi nương tựa thể hiện lòng từ bi, vị tha, không vụ lợi. Tín ngưỡng này phản ánh nét đẹp nhân văn trong văn hóa người Việt, thể hiện tấm lòng bác ái, sự sẻ chia, lòng từ bi đối với những số phận bất hạnh, không may mắn, thể hiện tinh thần cao đẹp của truyền thống nhân ái. Sự giản dị trong lễ nghi nhưng lại hàm chứa triết lý nhân sinh sâu sắc, đó là quan tâm đến cả những linh hồn không được may mắn trong cuộc sống trần thế.

2.5 “Cởi trói” và “giải tỏa” khát vọng tâm linh của người sống



(Ảnh: Internet)

Khảo sát thực tế cho thấy, ngoài mục đích truyền thống, tục hóa vàng này còn mang ý nghĩa đáp ứng tâm nguyện của người sống đối với người quá cố. Bà Trần Thị Lan, cư dân phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, chia sẻ kinh nghiệm chế tác đồ mã theo yêu cầu riêng biệt của khách hàng, mỗi đơn đặt hàng đều phản ánh một tâm tư, nguyện vọng khác nhau.

Một trong những đơn đặt hàng khó quên của bà Lan là việc tạo tác mô hình tràng kỷ, quạt điện kiểu cũ có cánh quạt hình tai voi (thường gọi là quạt tai voi, xuất xứ Liên Xô), bàn là và máy thu thanh cổ Liên Xô.

Ban đầu, bà Lan gặp nhiều khó khăn trong việc hình dung hình dạng các vật dụng này, đòi hỏi sự hướng dẫn tỉ mỉ và minh họa trực quan từ phía khách hàng. Khách hàng, một người Việt kiều từ Nga trở về, đặt làm những đồ mã này để tưởng nhớ thân phụ đã mất gần ba thập kỷ. Ông cụ sinh thời rất yêu quý những vật dụng trên, coi chúng như những kỷ vật không thể tách rời, nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông đã phải bán chúng để chữa bệnh cho vợ. Dù luôn hối tiếc về việc này, ông cụ vẫn chưa kịp thực hiện mong muốn mua lại chúng trước khi qua đời. Con trai cả của ông, hiện là Việt kiều tại Nga, nay trở về nước, muốn thực hiện tâm nguyện của cha mình bằng cách hóa vàng mã những vật dụng ấy, với hy vọng người cha được an lòng nơi chín suối.

Sự tiếp nhận của người đã khuất đối với lễ vật từ cõi người sống luôn là đề tài gây nhiều tò mò. Liệu những thành phẩm được cúng bái có trọn vẹn đến tay người được tưởng nhớ?

Một câu chuyện truyền miệng thú vị về việc hóa vàng mã ở Hà Nội phần nào lý giải điều này. Một gia đình có tục lệ cúng ngựa cho người thân quá cố với số

lượng lớn.

Trong một lần “giao tiếp” với vong linh, ông cụ đã bày tỏ sự quá tải. Câu chuyện, dù chưa được kiểm chứng, phản ánh một đời sống tâm linh phong phú, đa dạng của người dân Hà Nội. Việc hóa vàng mã, vì thế, không chỉ là nghi lễ mà còn là minh chứng cho tấm lòng thành kính và những quan niệm độc đáo về thế giới tâm linh.

2.6 Giúp người sống thực hiện lời hứa với người đã chết

Tại nghĩa trang xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội, chúng tôi được chứng kiến một nghi lễ xúc động. Theo lời giới thiệu của một chuyên gia sản xuất đồ mã, anh Lê Như Ngọc, 34 tuổi, trú tại xóm 4, xã Xuân Phương đã thực hiện nghi lễ này để tưởng nhớ người vợ quá cố. Những đồ mã được chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ, phản ánh một chuyến du lịch trọn vẹn: vé máy bay châu Âu hạng thương gia, mô hình trực thăng hiện đại, một lượng lớn tiền đô la Mỹ, thẻ ATM quốc tế Bankplus, cùng các vật dụng cá nhân như vali cao cấp, áo dài truyền thống, máy ảnh Canon chuyên nghiệp và máy quay phim. Nguyên nhân của nghi lễ này xuất phát từ nỗi đau mất mát đột ngột của anh Ngọc.



(Ảnh: Internet)

Sau đám cưới, anh phải đi làm ăn xa tại Hàn Quốc, chưa kịp thực hiện lời hứa đưa vợ đi hưởng tuần trăng mật ở nước ngoài. Sự ra đi bất ngờ của người vợ đã để lại trong anh nỗi ân hận khôn nguôi. Việc hóa vàng mã, với anh, là hành động để bù đắp cho những thiếu sót, là lời an ủi gửi đến người vợ đã khuất.

Những vật phẩm được lựa chọn cẩn thận, nhằm tái hiện một chuyến du lịch mà anh đã hứa hẹn với người vợ yêu dấu. Sau khi ghi nhận nhiều trường hợp tương tự, chúng tôi đã liên hệ với một số gia chủ khác. Họ đều không nhận được bất kỳ điểm báo nào từ người thân đã khuất về việc nhận được lễ vật. Tuy nhiên, hầu hết đều có chung cảm giác nhẹ nhõm, thanh thản về mặt tinh thần sau khi hoàn tất nghi lễ. Họ cho rằng, đó là sự giải tỏa nỗi lòng, hoàn thành trách nhiệm với người thân, giúp họ yên tâm hơn với cuộc sống hiện tại. Tâm linh luôn mang tính trừu tượng, khó lý giải bằng khoa học. Nhưng chính sự thanh thản, yên bình mà nghi lễ hóa vàng mang lại cho những người còn sống lại là minh chứng cho giá trị nhân văn sâu sắc của tục lệ này. Có lẽ, đó là một trong những yếu tố quan trọng giúp tục lệ này tồn tại và phát triển mạnh mẽ trong xã hội hiện đại.

2.7 Một số mục đích khác

Tục đốt vàng mã tại Hà Nội hiện nay đang phát triển mạnh mẽ. Không chỉ gói gọn trong các ngày lễ, tết, rằm, việc hóa vàng mã trở nên phổ biến trong nhiều nghi lễ trọng đại. Từ các sự kiện như khởi công, động thổ công trình xây dựng, nhằm cầu mong công việc thuận lợi, đến lễ cất nóc, với hy vọng an khang, thịnh vượng cho gia chủ khi về ở. Thậm chí, ngay cả các lễ quang trọng như thôi nôi, cầu chúc cho con trẻ mạnh khỏe, hay trước những chuyến đi xa, người dân cũng thành tâm dâng lễ, cầu nguyện sự an lành, may mắn.

Quy mô lễ cúng, từ đơn giản đến trang trọng, phụ thuộc vào tầm quan trọng của sự việc và tín ngưỡng riêng của mỗi gia chủ. Có người lựa chọn lễ chay thanh tịnh, người khác lại chuộng lễ mặn thịnh soạn, số lượng vàng mã cũng đa dạng, từ giản dị đến xa hoa. Những gia đình coi trọng tín ngưỡng thường mời thầy cúng để làm lễ, cầu nguyện, nhưng cũng có nhiều người tự thực hiện nghi lễ, dựa trên kiến thức thu thập được từ sách vở, kinh nghiệm dân gian. Mặc dù mục đích chính của việc đốt vàng mã tương đối nhất quán, nhưng hình thức và quy mô lại vô cùng linh hoạt.



(Ảnh: Internet)

Cùng là lễ động thổ hay cất nóc, nhưng quy mô lễ nghi sẽ khác biệt rõ rệt giữa một công trình cá nhân nhỏ và một dự án lớn. Công trình tư nhân thường có nghi lễ đơn giản, trong khi các dự án lớn lại được tổ chức bài bản, tốn kém hơn.

Thậm chí, yếu tố tâm linh còn chi phối sâu sắc hơn nữa, đặc biệt trong những trường hợp gia chủ mua đất có nguồn gốc phức tạp. Trong những trường hợp này, phần lễ cúng được coi trọng hơn cả, xem như việc trả nợ “tào quan”, thể hiện sự cầu toàn và mong muốn được sự phù hộ, độ trì. Một chủ nhà đã chia sẻ cùng chúng tôi về những nghi thức hóa giải mà gia đình ông đã thực hiện trước khi khởi công xây dựng trên khu đất đã mua. Do chưa hiểu kỹ lưỡng, gia đình ông đã không lường trước việc khu đất đó từng là nơi đặt một ngôi miếu cổ linh thiêng. Theo lời chia sẻ của ông, nhiều thầy địa lý đều cảnh báo về “ngiệp chương” của mảnh đất, khuyến cáo việc giải hạn trước khi xây dựng là điều cần thiết để tránh những điều không may.

Thông tin này được củng cố bởi lời kể của người dân địa phương, xác nhận sự tồn tại của ngôi miếu cổ linh thiêng trên khu đất đó. Những nghi lễ hóa giải, dù cùng xuất phát từ một mục đích, lại vô cùng đa dạng. Các gia đình khá giả tổ chức lễ giải hạn quy mô lớn, trong khi các gia đình có điều kiện kinh tế hạn hẹp sẽ thực hiện những nghi lễ đơn giản hơn. Tương tự, lễ thôi nôi cho trẻ em cũng thể hiện sự đa dạng này. Gia đình giàu có tổ chức lễ thôi nôi hoành tráng, cầu mong sức khỏe và trí tuệ cho con trẻ, trong khi các gia đình nghèo hơn tổ chức lễ cúng đơn sơ, với tất cả tâm thành. Đốt vàng mã là tín ngưỡng mang tính chất

linh hoạt, chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động kinh tế - xã hội. Do đó, mục đích đốt vàng mã cũng không cố định, thay đổi theo từng hoàn cảnh và quan niệm cá nhân. Vì vậy, những phân tích thống kê hiện có chưa thể phản ánh toàn diện mục đích đốt vàng mã của người dân Hà Nội hiện nay, cũng như chưa thể dự đoán chính xác những xu hướng trong tương lai.

Lý giải hiện tượng “lên ngôi” của tục đốt vàng mã hiện nay

Trong bối cảnh hiện đại, sự phát triển vượt bậc của đời sống kinh tế - xã hội đặt ra nhiều vấn đề nan giải, trong đó có hiện tượng tục đốt vàng mã vẫn nở rộ, thậm chí ngày càng thịnh hành. Điều này trái ngược với xu hướng mai một của nhiều tập tục truyền thống khác, đặt ra câu hỏi về những nhân tố xã hội thúc đẩy hiện tượng này.

Giàu có dẫn đến chú trọng lễ nghĩa, như câu tục ngữ xưa đã đúc kết: “Phú quý sinh lễ nghĩa”. Tại Hà Nội, trung tâm kinh tế - chính trị của quốc gia, hiện tượng này thể hiện rõ nét. Các nghi lễ tâm linh, đặc biệt là việc sử dụng vàng mã, được thực hiện bài bản, chu đáo và quy mô hơn so với nhiều vùng miền khác.

Lễ cúng rằm tháng Bảy hay giỗ chạp tại Hà Nội minh chứng rõ nét. Mâm cúng không chỉ đầy đủ, phong phú về số lượng mà còn đa dạng về chủng loại. Tiền vàng với nhiều mệnh giá khác nhau, từ tiền giấy mô phỏng tiền tệ hiện đại (kể cả USD) đến vàng khối với đủ sắc màu, cùng với quần áo, đồ dùng sinh hoạt, cả truyền thống lẫn hiện đại, đều được bày biện cẩn trọng.

Sự cầu kỳ này phản ánh rõ nét đời sống vật chất sung túc và thể hiện quan tâm đến đời sống tâm linh của người dân đô thị.

Nhu cầu về sự an tâm, về một cuộc sống viên mãn cả hiện tại lẫn tương lai, được thể hiện một cách cụ thể qua những nghi lễ này. Sự phát triển kinh tế chính là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của tục đốt vàng mã, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về các sản phẩm vàng mã tinh xảo, đa dạng và cầu kỳ.

Sự thịnh hành của tục lệ này phản ánh một thực tế phức tạp của xã hội hiện đại, nơi mà sự giàu có về vật chất không đồng nghĩa với sự trọn vẹn về tinh thần.

Cũng trong bối cảnh kinh tế thị trường, yếu tố ngẫu nhiên và rủi ro trở nên phổ biến, dẫn đến niềm tin vào sự can thiệp của các thế lực siêu nhiên trong đời sống con người. Đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và đầu tư, yếu tố may mắn

và cơ hội được xem trọng, thậm chí được đặt lên hàng đầu. Vì lẽ đó, các hoạt động tín ngưỡng như hóa vàng mã, cúng bái trở nên thịnh hành. Những khó khăn trong kinh doanh thường được giải quyết bằng việc cầu đảo, giải xui tại các cơ sở tôn giáo, nhằm tìm kiếm vận may mới. Thậm chí, nhiều hình thức tín ngưỡng dân gian được thực hiện, như việc đốt tiền mã "đốt vía" khi buôn bán ế ẩm hoặc khi có khách hàng được cho là "nặng vía". Xuất phát từ quan niệm "có thờ có thiêng, có kiêng có lành", "đất có thổ công, sông có hà bá", việc cầu khẩn thần linh để xin tài lộc trở nên phổ biến khi khởi sự kinh doanh, không chỉ ở Hà Nội mà trên khắp cả nước.

Bên cạnh đó, nhận thức về hữu hạn của đời người, tựa như "bóng câu qua cửa", con người kiến tạo một thế giới tâm linh phong phú, nhằm bù đắp cho sự ngắn ngủi của kiếp người, thể hiện trong quan niệm "sống là gửi, thác là về". Quan niệm này nhấn mạnh tính ngắn ngủi của cuộc đời trần thế, song linh hồn trường tồn bất diệt. Vì vậy, việc cúng bái, thực hiện các nghi lễ, như hóa vàng mã cho người thân, nhằm cầu mong sự sung túc cho họ ở cõi siêu nhiên, cũng là sự quan tâm đến phần vĩnh hằng sau khi về với tổ tiên.

Sau các nghi lễ hóa vàng mã, dù tốn kém, nhiều người cảm thấy thanh thản, yên tâm hơn. Họ bỏ tiền để mua sự an nhiên về mặt tâm linh, tìm kiếm sự an ủi cho tâm hồn. Hiệu quả của việc hóa vàng mã tuy mơ hồ, nhưng mang lại sự yên tâm, bình an, một giá trị vô hình mà tiền bạc không thể mua được. Sau khi thực hiện nghi lễ, nhiều người tin tưởng vào sự che chở, phù hộ của thần linh hay người âm, dẫn đến niềm vui, sự bình thản. Niềm tin mơ hồ đó, góp phần giúp họ cảm thấy đã làm tròn bổn phận đối với thế giới tâm linh, từ đó tin tưởng hơn vào sự thuận lợi trong cuộc sống trần thế. Thái độ sống tích cực, niềm tin mãnh liệt thường trở thành nguồn năng lượng thu hút những điều tốt lành.

Một yếu tố quan trọng khác góp phần vào sự phổ biến của tục đốt vàng mã chính là tác động tiêu cực từ đời sống xã hội. Quan niệm sai lệch như "*thánh một cân, trần một yến*", "*hóa âm sẽ có dương*" đã thúc đẩy hành vi cầu tài, cầu lộc bằng cách đốt vàng mã với số lượng lớn. Việc chú trọng số lượng vàng mã, coi trọng hình thức "mâm cao cỗ đầy" đã gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội. Sự biến tướng này đã làm mất đi ý nghĩa bản thể, những nét đẹp văn hóa, nhân văn của tục đốt vàng mã là "lễ bạc lòng thành" (nghĩa là lễ vật dù có nhỏ mọn, có là được, quan trọng là lòng thành kính).

Kết luận

Khác với nhiều nghề thủ công truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một, ngành sản xuất vàng mã lại chứng kiến sự phát triển vượt bậc nhờ sự hỗ trợ của

công nghệ hiện đại và nhu cầu thị trường ngày càng gia tăng. Mặc dù chưa được chính sách Nhà nước ưu tiên hỗ trợ, ngành nghề này vẫn phồn thịnh nhờ nhiều yếu tố thuận lợi. Nhu cầu tiêu thụ cao, kỹ thuật sản xuất đơn giản, nguồn nguyên liệu và nhân công dồi dào với giá thành thấp là những nhân tố chủ chốt thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của ngành. Thực tế cho thấy, vàng mã đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa tâm linh của người dân, sự phổ biến rộng rãi của vàng mã như một mặt hàng tiêu dùng thiết yếu đã củng cố vững chắc vị thế của ngành nghề này.

Sự trường tồn và phát triển mạnh mẽ của ngành sản xuất vàng mã bắt nguồn từ vai trò quan trọng của sản phẩm này trong tín ngưỡng tâm linh của người Việt. Chính yếu tố cốt lõi này đã và đang quyết định sự tồn tại và hưng thịnh của ngành nghề này trong bối cảnh hiện nay. Sự gắn kết mật thiết giữa sản phẩm và đời sống tâm linh chính là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của ngành sản xuất vàng mã.

Tác giả: **Th.s Nguyễn Thị Huệ**

Viện Nghiên cứu Văn hoá, 27 Trần Xuân Soạn, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Tự Tiệp (1938), *Bàn thêm về sự đốt mã*, Báo Đuốc Tuệ, số 82, tr.26.
2. Mẫn Trai (1938), *Một việc cải cách lớn đã thực hành ở Chi hội Phật giáo Hải Dương*, Báo Đuốc Tuệ, số 93, tr.35-38;
3. Nguyễn Kim Hiền (2008), *Vàng mã cho người sống, chuyển hóa tâm linh trong một xã hội mở, Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, NXB Thế giới, Hà Nội, tr. 285-324.
4. Phan Kế Bính (1999), *Việt Nam phong tục*, NXB Hà Nội, tr.38-39.
5. Thích Khánh Anh (sao lục 1993), *Bàn về đồ mã* (của Báo Đuốc Tuệ), trong: Thích Khánh Anh dịch. 25 bài thuyết pháp của Thái Hư Đại Sư. Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh, tr.402-404.
6. Vũ Tự Tiệp (1938), *Bàn thêm về sự đốt mã*. Báo Đuốc Tuệ, số 82, tr.48.
7. Trang Thanh Hiền (2003), *Đồ mã rằm tháng bảy, những lớp văn hóa truyền thống - hiện đại*, Tạp chí Văn hóa dân gian, (số 4), tr. 67-73.
8. Nhân Văn Đình Trần Duy Vôn (1939), *Đồ mã*, Báo Đuốc Tuệ, số 103, tr.3-7; Thích Khánh Anh sao lục. *Bàn về đồ mã* (của Báo Đuốc Tuệ), trong: Thích Khánh

Anh dịch. 25 bài thuyết pháp của Thái Hư Đại Sư. Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr.389-342.

9. Dẫn theo Lê Thị Hồng Phúc (1998), *Cần có giải pháp đối với vấn đề vàng mã-đồ mã, trong: Tín ngưỡng-Mê tín*, NXB Thanh niên, tr.250.

10. Dẫn theo Lê Thị Hồng Phúc (1998), *Cần có giải pháp đối với vấn đề vàng mã-đồ mã, trong: Tín ngưỡng-Mê tín*. Nxb Thanh niên, tr.178.